

Phụ lục

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI PHỤ LỤC HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH
GIÁ ĐẤT NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH BAN HÀNH KÈM
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 48/2023/QĐ-UBND NGÀY 19/12/2023
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*(Kèm theo Quyết định số: /2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)*

I. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỐI VỚI ĐẤT Ở

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục A phần 2 huyện Mỹ Lộc

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Mỹ Thành		
	Đường trục xã		
1.1	Xóm 3 đi cầu Nhất	Đoạn từ Đền Trần Quang Khải đến hết nhà Bà Gương (<i>Thôn Cao Đài 1</i>)	1,0
1.2		Đoạn từ nhà Bà Gương (<i>Thôn Cao Đài 1</i>) đến Cầu Nhất	1,0

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục A phần 3 huyện Vụ Bản

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Thành Lợi		
	Tuyến trục xã		
1.1	Từ Chùa Gạo đến hết Đám Hát	Từ Chùa Gạo đến giáp xã Liên Minh	1,0
1.2	Đoạn từ Đám Hát đến cầu An Nhân		
2	Xã Cộng Hòa		
	Tuyến đường trục xã		
	Từ TL 486B đến cầu Châu Bạc (giáp Trung Thành)	Từ TL 486B đến giáp Trung Thành	1,0
3	Xã Tân Khánh		
	Tuyến đường huyện Cầu Họ - Hạnh Lâm	Đường Hiền Khánh – Tân Khánh	
	Từ ngã tư B16 (Phú Thôn) đến Cống luồn Hạ Xá (Đi TL486B)	Đường Hiền Khánh – Tân Khánh	1,0

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
4	Xã Hiền Khánh		
	Tuyến Tỉnh lộ 486B đi Quốc lộ 21		
4.1	Từ đường Nam thôn Đào đến đường QL 21	Từ đường Nam thôn Đào đến giáp xã Mỹ Thuận	1,2
4.2	Đường trục xã	Đường Hiền Khánh – Tân Khánh	
	Từ ngã ba tỉnh lộ 486B đi Tân Khánh	Đường Hiền Khánh – Tân Khánh	1,4

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào phần A mục 4 huyện Ý Yên:

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Yên Hưng		
	Đường trục xã		
1.1	Đoạn từ đường WB2 Đa Bụt đến hết xóm 1	Đoạn từ WB2 Đa Bụt đến ngã tư ông Hiếu	1,0
1.2	Đoạn từ ông Mạnh xóm 4 đến đê Đại Hà	Đoạn từ Nhà văn hóa Thôn 4 đến đê Đại Hà	1,0
1.3	Đoạn từ ông Mạnh xóm 4 đến ngã tư Hội Đồng	Đoạn từ Đền Thượng đến Đền Hạ (Hoàng Đan)	1,0
2	Xã Yên Trị		
	Tuyến đê Đại Hà		
2.1	Đoạn từ giáp đất Yên Đồng đến hết thôn Vĩnh Trị	Đoạn từ giáp đất Yên Đồng đến hết đất nhà ông Vinh	1,0
2.2	Đoạn từ thôn Vĩnh Trị đến hết Công ty Vĩnh Tiến	Đoạn từ đất nhà ông Vinh đến hết Công ty Vĩnh Tiến	1,0
3	Xã Yên Đồng		
	Các khu vực dân cư		
	Khu vực 1: Thôn Tiến Thắng, thôn Khang Giang, xóm 17 (Thôn An Trung)	Khu vực 1: Thôn Tiến Thắng, thôn Khang Giang, khu Càn Điền xóm 17 (Thôn An Trung)	1,0

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục A phần 6 huyện Nghĩa Hưng

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Nghĩa Trung		
	Đường sông Thống nhất		
	Từ nhà ông Chiến đến giáp bệnh viện I Nghĩa Hưng	Từ nhà ông Chiến đến hết bệnh viện I Nghĩa Hưng	1,0
2	Xã Nghĩa Thái		
	Đường Thái - Thịnh		
	Đoạn từ cầu UBND Nghĩa Thái đến hết nhà ông Lâm xóm 4	Đoạn từ cầu UBND xã Nghĩa Thái đến hết nhà ông Lâm xóm 3	1,0
3	Thị trấn Liễu Đề		
	Khu nội thị TDP 2, TDP 3		
	Đường 9m	Đường 9m	1,0

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục A phần 7 huyện Trực Ninh

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Thị trấn Cát Thành		
	Vùng dân cư		
	Vùng dân cư còn lại trong 15 tổ dân phố	Vùng dân cư còn lại trong 14 tổ dân phố	1,0
2	Xã Liêm Hải		
	Quốc lộ 21		
	Từ bưu cục Ngặt kéo đến đường vào thôn Thần Lộ - đường vào trạm y tế (đốc ông Hồi)	Đoạn từ Bưu cục Ngặt kéo đến đường vào xóm 1 - đường vào trạm y tế (đốc ông Hồi)	1,0
3	Xã Phương Định		
	Vùng dân cư		
3.1	Khu vực 1: Thôn Phú Trung, Tiên Bình, Sông Lạc Thịnh	Khu vực 1: Thôn Cổ Chát, Nhựt Nương, Cự Trữ, Phú Trung, Tiên Bình, Văn Cảnh, Sông Lạc Thịnh	1,0
3.2	Khu vực 2: Thôn Sông Lạc Thịnh, Lộ Xuyên 1, An Phương	Khu vực 2: Thôn Lộ Xuyên 1, An Trong, An Phương	1,0

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
4	Xã Trục Khang		
	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	Các đường trục xã, liên xã	
	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	1,0
5	Xã Trục Thắng		
	Quốc lộ 21B		
5.1	Đoạn từ giáp xã Trục Đại đến công số 10	Đoạn từ giáp xã Trục Đại đến công thôn Vạn Thắng	1,0
	Đường Vạn Phú		
5.2	Đoạn trung tâm từ nhà ông Thiêm xóm 3 đến nhà ông Ty xóm 3	Đoạn trung tâm từ nhà ông Thiêm thôn Phúc Thắng đến nhà ông Ty thôn Phúc Thắng	1,0

6. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục A phần 10 huyện Giao Thủy

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Hồng Thuận		
	Đường liên xóm		
	Đoạn từ nhà ông Kiên (bà Thúy) đến nhà ông Hải xóm 6	Đoạn từ nhà ông Kiên (bà Thúy) đến nhà ông Tùng xóm 4	1,0

II. HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục B và mục C phần 2 huyện Mỹ Lộc

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Mỹ Thành		
	Đường trục xã		
1.1	Xóm 3 đi cầu Nhát	Đoạn từ Đền Trần Quang Khải đến hết nhà Bà Gương (Thôn Cao Đài 1)	1,0

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1.2		Đoạn từ nhà Bà Gương (<i>Thôn Cao Đài 1</i>) đến Cầu Nhất	1,0

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục B và mục C phần 3 huyện Vụ Bản

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Thành Lợi		
	Tuyến trục xã		
1.1	Từ Chùa Gạo đến hết Đám Hát	Từ Chùa Gạo đến giáp xã Liên Minh	1,0
1.2	Đoạn từ Đám Hát đến cầu An Nhân		
2	Xã Cộng Hòa		
	Tuyến đường trục xã		
	Từ TL 486B đến cầu Châu Bạc (giáp Trung Thành)	Từ TL 486B đến giáp Trung Thành	1,0
3	Xã Tân Khánh		
	Tuyến đường huyện Cầu Họ - Hạnh Lâm	Đường Hiến Khánh – Tân Khánh	
	Từ ngã tư B16 (Phú Thôn) đến Cống luồn Hạ Xá (Đi TL486B)	Đường Hiến Khánh – Tân Khánh	1,0
4	Xã Hiến Khánh		
	Tuyến Tỉnh lộ 486B đi Quốc lộ 21		
4.1	Từ đường Nam thôn Đào đến đường QL 21	Từ đường Nam thôn Đào đến giáp xã Mỹ Thuận	1,0
	Đường trục xã		
4.2	Từ ngã ba tỉnh lộ 486B đi Tân Khánh	Đường Hiến Khánh – Tân Khánh	1,0

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục B và mục C phần 4 huyện Ý Yên

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Yên Hưng		
	Đường trục xã		
1.1	Đoạn từ WB2 Đa Bụt đến hết xóm 1	Đoạn từ WB2 Đa Bụt đến ngã tư ông Hiếu	1,0
1.2	Đoạn từ ông Mạnh xóm 4 đến đê Đại Hà	Đoạn từ Nhà văn hóa Thôn 4 đến đê Đại Hà	1,0
1.3	Đoạn từ ông Mạnh xóm 4 đến ngã tư Hội Đồng	Đoạn từ Đền Thượng đến Đền Hạ (Hoàng Đan)	1,0
2	Xã Yên Trị		
	Tuyến đê Đại Hà		
2.1	Đoạn từ giáp đất Yên Đồng đến hết thôn Vĩnh Trị	Đoạn từ giáp đất Yên Đồng đến hết đất nhà ông Vinh	1,0
2.2	Đoạn từ thôn Vĩnh Trị đến hết Công ty Vĩnh Tiến	Đoạn từ đất nhà ông Vinh đến hết Công ty Vĩnh Tiến	1,0

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục B và mục C phần 6 huyện Nghĩa Hưng

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Nghĩa Trung		
	Đường sông Thống nhất		
	Từ nhà ông Chiến đến giáp bệnh viện I Nghĩa Hưng	Từ nhà ông Chiến đến hết bệnh viện I Nghĩa Hưng	1,0
2	Xã Nghĩa Thái		
	Đường Thái – Thịnh		
	Đoạn từ cầu UBND Nghĩa Thái đến hết nhà ông Lâm xóm 4	Đoạn từ cầu UBND xã Nghĩa Thái đến hết nhà ông Lâm xóm 3	1,0

5. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục B và mục C phần 7 huyện Trục Ninh

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Liêm Hải		
	Quốc lộ 21		
	Từ bưu cục Ngặt kéo đến đường vào thôn Thần Lộ - đường vào trạm y tế (dốc ông Hồi)	Đoạn từ Bưu cục Ngặt kéo đến đường vào xóm 1- đường vào trạm y tế (dốc ông Hồi)	1,0
2	Xã Trục Khang		
	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	Đường trục xã, liên xã	
	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	Đường Nam sông Thống Nhất (Đường nam tỉnh lộ 488B)	1,0
3	Xã Trục Thắng		
	Quốc lộ 21B		
3.1	Đoạn từ giáp xã Trục Đại đến công số 10	Đoạn từ giáp xã Trục Đại đến công thôn Vạn Thắng	1,0
	Đường Vạn Phú		
3.2	Đoạn trung tâm từ nhà ông Thiêm xóm 3 đến nhà ông Ty xóm 3	Đoạn trung tâm từ nhà ông Thiêm thôn Phúc Thắng đến nhà ông Ty thôn Phúc Thắng	1,0

6. Sửa đổi, bổ sung nội dung vào mục B và mục C phần 10 huyện Giao Thủy

STT	Tên đường, đoạn đường, khu vực tại Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND	Tên đường, đoạn đường, khu vực sau điều chỉnh	Hệ số điều chỉnh
1	Xã Hồng Thuận		
	Đường liên xóm		
	Đoạn từ nhà ông Kiên (bà Thúy) đến nhà ông Hải xóm 6	Đoạn từ nhà ông Kiên (bà Thúy) đến nhà ông Tùng xóm 4	1,0